

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG NGUYÊN
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 4 - 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Dũng và ông Nguyễn Văn Phụng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa, Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An:
Bà Nguyễn Thị Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2022/ TLST - HNGĐ, ngày 14 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N; sinh năm: 1990. Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã DS, huyện DK, tỉnh KH. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Lê Văn S, sinh năm 1988. Nơi ĐKKHKT: Xóm HH, Xã HT, huyện HN, tỉnh NA.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 7, phân trại số 1, Trại giam XH, xã LVS, huyện TH, tỉnh HT. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 25 tháng 12 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị và anh Lê Văn S đăng ký kết hôn ngày 25/4/2016 tại UBND xã Diên Sơn, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa trên tinh thần tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không có hạnh phúc. Chị và anh S không còn liên lạc với nhau và sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Sau khi ly thân anh S về quê sinh sống còn chị vẫn sinh sống tại tỉnh Khánh Hòa từ đó đến nay. Vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn S. Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Lê Hoàng N N, sinh ngày 24/01/2017. Hiện nay anh S đang chấp hành án phạt tù tại: Đội 7, phân trại số 1, Trại giam XH, xã LVS, huyện TH, tỉnh HT và cháu N đã sống với mẹ từ nhỏ đến nay. Vì vậy, chị có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong lời trình bày tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng ngày 14 tháng 3 năm 2022, bị đơn anh Lê Văn S xác nhận và trình bày: Thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, thời điểm ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng, số con, họ và tên con đúng như lời trình bày của chị N. Vì vợ chồng sống không hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn với chị N. Về con chung: Do hiện nay anh đang phải chấp hành hình phạt tù trong trại giam nên trước mắt anh đồng ý giao con chung cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị N ly hôn anh Lê Văn S. Về con chung: Giao con chung tên là Lê Hoàng N N, sinh ngày 24/01/2017 cho chị N trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Lê Văn S. Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không xem xét. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”. Bị đơn anh Lê Văn S có hộ khẩu thường trú tại xóm Hồng Thái (Xóm 1 cũ), xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Do hiện nay nguyên đơn, chị Nguyễn Thị N đang sinh sống và cư trú tại tỉnh Khánh Hòa. Vì bận công việc và khoảng cách địa lý nên chị N đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lê Văn S hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam XH, huyện TH, tỉnh HT nên anh S không thể tham gia phiên tòa và có đơn đề nghị xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh S là đúng quy định pháp luật.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn S đăng ký kết hôn ngày 25/4/2016 tại UBND xã Diên Sơn, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa là không vi phạm Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình (Về điều kiện kết hôn). Đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Chị N, anh S đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Chị N mong muốn ly hôn, anh S đồng ý.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc vợ chồng thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Lê Văn S.

[3]. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con*:

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên vọng được trực tiếp nuôi con chung của chị Nguyễn Thị N là chính đáng. Cháu Lê Hoàng N N, sinh ngày 24/01/2017 sống với mẹ từ nhỏ cho đến nay. Anh S hiện đang chấp hành án tại trại giam nên không có điều kiện để chăm sóc con chung. Vì vậy, cần giao con chung cho chị N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp và đảm bảo quyền lợi của con chung. Do anh S đang chấp hành án trong trại giam và chị N cũng không yêu

cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh S.

[4]. *Về tài sản chung và khoản nợ chung*: Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn S không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[6]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Lê Văn S.

2. *Về con chung*: Giao con chung tên là Lê Hoàng N N , sinh ngày 24/01/2017 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lê Văn S.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị N đã nộp tại cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Hưng Nguyên theo biên lai thu tiền số 0003873 ngày 14 tháng 01 năm 2022. Chị N đã nộp đủ.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- THADS huyện Hưng Nguyên
- Đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng

Nguyễn Thị Phụng

Nguyễn Thị Kim Thanh